

Số: 1574/TB-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2015

**THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ bắt đầu thực hiện từ năm 2016 (Đợt 2)**

Căn cứ Điều 6, Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các Quyết định số 947/QĐ-BKHCN ngày 08/5/2015; Quyết định số 948/QĐ-BKHCN ngày 08/5/2015; Quyết định số 978/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2015; Quyết định số 979/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2015; Quyết định số 986/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2015; Quyết định số 987/QĐ-BKHCN ngày 12/5/2015; Quyết định số 1039/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2016.

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đặt hàng để tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2016.

Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2016 để các tổ chức, cá nhân biết (danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ tuyển chọn, giao trực tiếp đăng tại Trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>).

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm tin học (để p/h)
- Lưu: VT, KHTH.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG  
VỤ KẾ HOẠCH - TỔNG HỢP  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Hiền**



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**ĐẶT HÀNG BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016**

(Kèm theo Thông báo số 1574 /TB-BKH-CN ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>NHIỆM VỤ GIAO TRỰC TIẾP</b>				
1	Đề tài: Nghiên cứu, xác định một số cây có múi thích hợp trên các vùng đất trồng mía hiệu quả thấp vùng Bắc Trung Bộ	Xác định được cơ sở khoa học cho việc chuyển đổi một phần diện tích trồng mía hiệu quả thấp sang sản xuất cây có múi hàng hóa có hiệu quả cao hơn.	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo hiện trạng và xác định nhu cầu chuyển đổi đất trồng mía hiệu quả thấp sang sản xuất cây có múi hàng hoá.</li><li>2. Danh mục một số cây có múi thích hợp trên đất trồng mía ở các tiểu vùng sinh thái đại diện;</li><li>3. 01 vườn tập đoàn cây có múi, diện tích 01 ha;</li><li>4. 01 ha vườn cây mẹ, gồm 1 - 2 giống cam, 1-2 giống bưởi chất lượng cao;</li><li>5. 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cây có múi trên đất trồng mía hiệu quả thấp;</li><li>6. Các mô hình chuyển đổi đất trồng mía</li></ol>	36 tháng	Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng

W

			<p>kém hiệu quả sản xuất cây ăn quả có múi diện tích 01 ha trên 01 tiểu vùng đại diện</p> <p>7. 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>		
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết chăn nuôi bò sinh sản tại vùng Bắc Trung Bộ</p>	<p>- Xác định được các yếu tố hạn chế trong phát triển chăn nuôi bò tại Vùng Bắc Trung Bộ.</p> <p>- Xác định một số giải pháp kỹ thuật phù hợp (giống, thức ăn, vệ sinh thú y) để phát triển chăn nuôi bò sinh sản.</p> <p>- Xây dựng được mô hình liên kết sản xuất bền vững theo hướng nâng cao hiệu quả chăn nuôi bò sinh sản.</p>	<p>1. Báo cáo xác định các yếu tố hạn chế trong phát triển chăn nuôi bò tại Vùng Bắc Trung Bộ;</p> <p>2. Báo cáo kết quả lựa chọn các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản phù hợp với mô hình liên kết phát triển đàn bò bền vững;</p> <p>3. 01 Mô hình liên kết đạt 70 bê con;</p> <p>4. 01 Báo cáo tổng hợp của đề tài;</p> <p>5. 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	36 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng</p>
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp khoa học và công nghệ nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế và điều kiện đặc thù phục vụ phát triển bền vững ngành nông nghiệp tại các vùng kinh tế</p>	<p>Xác định được tiềm năng, lợi thế, thực trạng phát triển và đề xuất được nhóm các giải pháp KH&amp;CN phục vụ phát triển bền vững ngành nông nghiệp cho từng vùng kinh tế.</p>	<p>1. Báo cáo đánh giá về tiềm năng, lợi thế và điều kiện đặc thù trong phát triển ngành nông nghiệp tại các vùng kinh tế;</p> <p>2. Báo cáo đánh giá hiện trạng phát triển bền vững một số sản phẩm chủ yếu của ngành nông nghiệp tại các vùng kinh tế;</p> <p>3. Báo cáo đề xuất các giải pháp KH&amp;CN khai thác tiềm năng, lợi thế và điều kiện đặc thù để phát triển bền vững một số sản phẩm</p>	24 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng</p>

	của Việt Nam.		<p>nông nghiệp chủ yếu của các vùng kinh tế;</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài;</p> <p>5. 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>		
4	DA SXTN: Sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện quy trình kỹ thuật thu hái chè bằng máy tại một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc	Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất chè nguyên liệu phù hợp với việc thu hái chè bằng máy.	<p>1. Quy trình kỹ thuật sản xuất chè nguyên liệu phù hợp với việc thu hái chè bằng máy;</p> <p>2. 02 Mô hình sản xuất và thu hái chè bằng máy cho nguyên liệu sản xuất chè đen, chè xanh quy mô 50 ha cho 02 mô hình;</p> <p>3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án;</p> <p>4. 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	36 tháng	Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng
5	Đề tài: Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ quả Bơ được trồng tại vùng Tây Bắc và Tây Nguyên	Xác định được quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm từ một số giống Bơ trồng tại vùng Tây Bắc và Tây Nguyên.	<p>1. Quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm thực phẩm và mỹ phẩm từ các giống bơ trồng tại vùng Tây Bắc và Tây Nguyên.</p> <p>2. Sản phẩm bột Bơ có hàm lượng dinh dưỡng cao, cảm quan tốt và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.</p> <p>3. Một số sản phẩm dạng kem, bột để sử dụng làm mỹ phẩm.</p> <p>4. 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	24 tháng	Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu và phát triển Vùng

6	<p>Đề tài: Nghiên cứu triển khai dịch vụ tích hợp hạ tầng PKI vào hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Tích hợp hạ tầng PKI vào hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin;</li> <li>- Hệ thống thư điện tử;</li> <li>- Hệ thống trao đổi văn bản nội bộ.</li> </ul>	<p>1. Báo cáo kết quả triển khai tích hợp hạ tầng PKI vào hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổng thông tin;</li> <li>- Hệ thống thư điện tử;</li> <li>- Hệ thống trao đổi văn bản nội bộ.</li> </ul> <p>2. Đào tạo sử dụng</p> <p>3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	12 tháng	Giao trực tiếp cho Trung tâm Tin học, Bộ KH&CN
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu sử dụng hệ thống giám sát một số dịch vụ tại Bộ KH&amp;CN theo chức năng cam kết</p>	<p>1. Lựa chọn giải pháp công nghệ giám sát dịch vụ mạng theo chức năng cam kết;</p> <p>2. Triển khai áp dụng cho hai dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư điện tử;</li> <li>- Web,</li> </ul> <p>tại Bộ KH&amp;CN.</p>	<p>1. Giải pháp công nghệ đảm bảo giám sát dịch vụ mạng theo chức năng cam kết</p> <p>2. Báo cáo kết quả triển khai cho hai dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư điện tử;</li> <li>- Web,</li> </ul> <p>tại Bộ KH&amp;CN.</p> <p>3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước</p>	12 tháng	Giao trực tiếp cho Trung tâm Tin học, Bộ KH&CN

*n*

8	<p>Đề tài: Nghiên cứu áp dụng ISO 27001 để quản lý an toàn, an ninh mạng máy tính và quản lý hệ thống lưu trữ dữ liệu tại Bộ KH&amp;CN</p>	<p>1. Xây dựng “Sổ tay bảo mật” theo ISO 27001;  2. Thực hiện áp dụng sổ tay bảo mật trong:  Quản lý an toàn, an ninh mạng máy tính;  Quản lý hệ thống lưu trữ dữ liệu,  tại Bộ KH&amp;CN.</p>	<p>1. Sổ tay bảo mật  2. Quy trình áp dụng trong:  Quản lý an toàn, an ninh mạng máy tính;  Quản lý hệ thống lưu trữ dữ liệu,  tại Bộ KH&amp;CN  3. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước</p>	12 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Trung tâm Tin học, Bộ KH&amp;CN</p>
9	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong thương mại hóa sản phẩm KH&amp;CN</p>	<p>- Đánh giá được thực trạng nghiên cứu trong thương mại hóa các sản phẩm KH&amp;CN.  - Đề xuất được giải pháp thúc đẩy liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong thương mại hóa các sản phẩm KH&amp;CN.</p>	<p>1. Báo cáo đánh giá thực trạng liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong thương mại hóa các sản phẩm KH&amp;CN.  2. Báo cáo đánh giá nhu cầu về liên kết trường đại học và doanh nghiệp trong thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm KH&amp;CN.  3. Hệ thống giải pháp thúc đẩy liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong thương mại hóa các sản phẩm KH&amp;CN.  4. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.  5. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.</p>	12 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>

*n*

10	<p>Đề tài: Nghiên cứu cơ sở lý luận thực tiễn về đối tác công - tư (PPP) trong đổi mới công nghệ phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được cơ sở lý luận và thực tiễn, về nguyên tắc hợp tác đầu tư PPP trong đổi mới công nghệ phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị</li> <li>- Xây dựng được một số mô hình hợp tác công tư PPP cụ thể trên cơ sở nguyên tắc đã được xác định</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo tổng quan về cơ sở lý luận và thực tiễn của hợp tác đầu tư PPP trong đổi mới công nghệ phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị.</li> <li>2. Mô hình hợp tác công tư theo chuỗi giá trị tại 2 dự án Sâm Ngọc Linh và Bò H' mông Hà Giang có hiệu quả cao.</li> <li>3. Các nguyên tắc, khung mô hình hợp tác đầu tư PPP trong đổi mới công nghệ phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị ở Việt Nam.</li> <li>4. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</li> <li>5. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.</li> </ol>	12 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>
11	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được cơ sở lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động của tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật.</li> <li>- Đề xuất được mô hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật tại Việt</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo tổng quan về lý luận và thực tiễn trong nước, ngoài nước về tổ chức và hoạt động của tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật.</li> <li>2. Báo cáo đề xuất về mô hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong trường đại học thuộc khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam và các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ thống tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo.</li> </ol>	12 tháng	<p>Giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ</p>

		Nam.	3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.		
12	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp	- Xác định được thực trạng thị trường công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp (bao gồm giống, kỹ thuật, dịch vụ khác) tại Việt Nam. - Đề xuất được giải pháp thúc đẩy sự phát triển của thị trường công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp	1. Báo cáo đánh giá thực trạng thị trường công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp (bao gồm giống, kỹ thuật, dịch vụ khác) tại Việt Nam. 2. Báo cáo đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển của thị trường công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp. 3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.	12 tháng	Giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
13	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Xây dựng được khung chương trình và bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp KH&CN góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020	1. Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp KH&CN. 2.: Một lớp tập huấn được tổ chức thí điểm và báo cáo đánh giá kết quả. 3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài.	12 tháng	Giao trực tiếp cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

*n*



14	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp kết nối và khai thác hiệu quả thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ nhu cầu người dùng tin</p>	<p>- Xác định rõ nhu cầu cụ thể của các nhóm đối tượng sử dụng thông tin sở hữu công nghiệp.</p> <p>- Tìm ra giải pháp mới trong kết nối và khai thác hiệu quả hơn các nguồn thông tin sở hữu công nghiệp hiện có đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo đánh giá nhu cầu sử dụng và khả năng tiếp cận, khai thác các nguồn thông tin sở hữu công nghiệp.</li> <li>2. Phương án triển khai một số giải pháp có tính khả thi trong kết nối và khai thác hiệu quả các nguồn thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ các đối tượng dùng tin khác nhau.</li> <li>3. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</li> </ol>	12 tháng	Giao trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ.
15	<p>Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khai thác sáng chế trong một số ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam</p>	<p>- Xác định được một số ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam và có khả năng thu hút đầu tư khai thác, sử dụng sáng chế;</p> <p>- Xác định những sản phẩm tiềm năng trong các ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam cần được ưu tiên trong đầu tư khai thác, sử dụng sáng chế</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Danh mục ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam;</li> <li>2. Danh mục sản phẩm tiềm năng cần tập trung đầu tư khai thác, sử dụng sáng chế trong nghiên cứu và ứng dụng trong sản xuất.</li> <li>3. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> </ol>	12 tháng	- Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ

*u*

16	<p>Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp, phương thức liên kết, hợp tác đầu tư khai thác, thương mại hóa sáng chế tại Việt Nam phục vụ sản xuất nông nghiệp</p>	<p>- Tìm ra giải pháp phù hợp thúc đẩy đầu tư khai thác, thương mại hóa sáng chế để phát triển sản xuất nông nghiệp, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp dựa trên tài sản trí tuệ</p> <p>- Phân tích, đánh giá và phổ biến kinh nghiệm, bài học thành công trong liên kết, hợp tác đầu tư khai thác, thương mại hóa sáng chế để phát triển một số sản phẩm nông nghiệp có khả năng cạnh tranh của Việt Nam.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp có tính khả thi trong liên kết, hợp tác đầu tư khai thác, thương mại hóa sáng chế phục vụ sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam</li> <li>2. Kiến nghị phương thức liên kết hợp tác đầu tư (giữa nhà nước, nhà đầu tư, nhà sáng chế, nhà sản xuất) trong khai thác, thương mại hóa sáng chế để phát triển một số sản phẩm nông nghiệp tiềm năng.</li> <li>3. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> </ol>	12 tháng	- Giao trực tiếp cho Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ
17	<p>Đề tài: Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về mức độ sử dụng sáng chế trong các ngành công nghiệp của Việt Nam</p>	<p>- Xác định những ngành công nghiệp của Việt Nam có ưu thế (nhu cầu, điều kiện) trong khai thác, sử dụng sáng chế;</p> <p>- Đánh giá (thực trạng và tiềm năng) mức độ sử dụng sáng chế trong các ngành công nghiệp của Việt Nam.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Danh mục, phân loại ngành công nghiệp có ưu thế trong khai thác, sử dụng sáng chế;</li> <li>2. Danh mục ngành công nghiệp có mức độ sử dụng sáng chế cao cần có chính sách ưu tiên đầu tư.</li> <li>3. Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> </ol>	12 tháng	- Giao trực tiếp cho Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ
18	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức tư</p>	<p>- Xác định được thực trạng về năng lực của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo thực trạng về năng lực của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&amp;CN tại Việt Nam;</li> </ol>	12 tháng	Giao trực tiếp cho Trung tâm Nghiên cứu và

	vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&CN	<p>KH&amp;CN tại Việt Nam;</p> <p>- Xác định được nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&amp;CN tại Việt Nam;</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp nâng cao năng lực của các tổ chức</p>	<p>2. Báo cáo đánh giá thực trạng về năng lực của các tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&amp;CN Việt Nam;</p> <p>3. Báo cáo đề xuất được các giải pháp nâng cao năng lực của tổ chức tư vấn, hỗ trợ hội nhập quốc tế về KH&amp;CN;</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện;</p> <p>5. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>		phát triển Hội nhập KH&CN quốc tế
<b>II</b>	<b>NHIỆM VỤ TUYỂN CHỌN</b>				
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất chính sách thúc đẩy hợp tác nhiều bên về đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam</p>	<p>Xác định được cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất được một số chính sách chủ yếu thúc đẩy mô hình hợp tác nhiều bên về đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam.</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất được một số chính sách chủ yếu thúc đẩy mô hình hợp tác nhiều bên về đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam;</p> <p>2. 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	24 tháng	- Tuyển chọn.

*m*